TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 148/2025/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 04 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 128/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H**; Sinh năm: 1985;
Căn cước công dân số: 017185003345 cấp ngày 27/03/2023;
Nơi đăng ký T trú: Tổ 10, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ;
Chỗ ở hiện tại: Tổ 8, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ;

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Duy T**; Sinh năm: 1982;
Căn cước công dân số: 017082011684 cấp ngày 09/08/2022;
Nơi đăng ký T trú và nơi ở: xóm Độc Lập, xã Thịnh Minh, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Duy T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Duy T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung, nuôi con chung, cáp dưỡng nuôi con:

Chị H và anh T có 02 con chung là Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 24/02/2012, giới tính: Nam và Nguyễn Duy C, sinh ngày 13/01/2017, giới tính: Nam. Hiện hai con đều khỏe mạnh, không có nhược điểm về tâm thần thể chất.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu C, anh T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Đ.

Hai bên không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp:

Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000Đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm; đối trừ với số tiền 300.000Đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0002717 ngày 03/10/2025, được nhận lại 150.000Đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 12 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 12 – Phú Thọ;
- UBND phường Thống Nhất, tỉnh Phú Thọ;
(Giấy ĐKKH số 09 quyển 01 ngày 20/01/2010 tại UBND phường Chăm Mát, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình cũ);
- Các đương sự;
- Lưu Hành chính tư pháp; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thùy Linh